

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỀU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 18 tháng 06 năm 2020;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 194/2020/TLST-HNGĐ, ngày 10 tháng 06 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Trương Văn V** - Sinh năm: 1974;

+ Bà **Vũ Thị Th** - Sinh năm: 1969;

Cùng địa chỉ: tổ 15, Quang Th, phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Trương Văn V và bà Vũ Thị Th chung sống như vợ chồng từ năm 2000, đến năm 2007 thì đăng ký kết hôn tại UBND phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ 15, phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống. Ông V và bà Th đều xác định đã sống ly thân và không còn tình cảm với nhau nên thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông V và bà Th đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên thật sự tự

nguyên ly hôn nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông V và bà Th.

[2] Về con chung: Ông Trương Văn V và bà Vũ Thị Th xác định có 02 con chung Trương Mỹ D – sinh ngày 26.08.2001 và Trương Tấn Đ – sinh ngày 05.01.2005.

Ông V và bà Th thống nhất giao con chung Trương Tấn Đ – sinh ngày 05.01.2005 cho ông Trương Văn V trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà Vũ Thị Th không cấp dưỡng nuôi con.

Xét sự thỏa thuận của ông V và bà Th đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Con chung Trương Mỹ D – sinh ngày 26.08.2001 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Trương Văn V và bà Vũ Thị Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Trương Văn V và bà Vũ Thị Th xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là: 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Trương Văn V và bà Vũ Thị Th tự nguyện chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trương Văn V và bà Vũ Thị Th thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 99/2007, quyển số II ngày 10/07/2007 của Ủy ban nhân dân phường HKB, quận LC, thành phố Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Ông Trương Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Trương Tấn Đ – sinh ngày 05.01.2005, bà Vũ Thị Th không cấp dưỡng nuôi con.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Con chung Trương Mỹ D – sinh ngày 26.08.2001 đã thành niên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Trương Văn V và bà Vũ Thị Th tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Trương Văn V và bà Vũ Thị Th xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) ông Trương Văn V và bà Vũ Thị Th phải chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004453 ngày 10/06/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường HKB,
quận LC, TP Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Thủy